ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

THÔNG TIN SINH HOẠT NỘI BỘ
(Phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 11/2022)

*

I. THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW GẮN VỚI KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW

Hồ Chí Minh - Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và phát triển

Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và phát triển đất nước trong di sản Hồ Chí Minh được Đảng ta nhấn mạnh trong các văn kiện Đại hội XIII với quan điểm chỉ đạo "kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội".

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc. (Ảnh tư liệu)

Cuối thế kỷ XIX, tư tưởng phong kiến đã hoàn toàn bất lực và thất bại trước các nhiệm vụ lịch sử. Đầu thế kỷ XX, tư tưởng tư sản cũng bất lực và thất bại hoàn toàn. Một bầu không khí ảm đạm bao trùm đất nước. Nhiều người than thở: "Đêm sao đêm mãi tối mò mò/Đêm đến bao giờ mới sáng cho". Các nhà yêu nước ngồi đàm đạo chỉ với một câu hỏi: "Ai có thể giúp ta đánh đuổi thực dân Pháp để giải phóng đất nước? Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ.

Trong bối cảnh đó, với lòng yêu nước, căm thù xâm lược, muốn cho đất nước được độc lập, Nguyễn Tất Thành trăn trở về con đường cứu nước, cứu dân. Trạc mười ba tuổi, khi còn trên ghế trường tiểu học, lần đầu tiên Nguyễn Tất Thành biết đến mấy chữ Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Lúc bấy giờ, Anh đã có sự hoài nghi những chữ đó, vì chẳng thấy tự do, bình đẳng, bác ái, chỉ thấy áp bức, bóc lột, bất công. Ngay từ lúc đó, Nguyễn Tất Thành đã có ý định sang Pháp tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau các chữ đó.

Ý định sang Pháp theo suốt cuộc hành trình của Nguyễn Tất Thành từ Vinh đến Huế và Sài Gòn. Đi tới đâu Anh cũng thấy đồng bào mình bị đọa đầy, đau khổ. Sau một thời gian ở Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành quyết định sang Pháp và các nước khác xem xét họ làm ăn ra sao rồi sẽ trở về giúp đồng bào ta. Đó là một quyết định táo bạo, chứa đựng trí tuệ, bản lĩnh, tầm nhìn, cách thức và khát vọng độc lập.

Với cuộc hành trình mười năm, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề lao động chân tay để vừa kiếm sống vừa khám phá, tìm hiểu cuộc sống ở các nước tư bản và các nước thuộc địa. Anh nhận được nhiều điều mới mẻ. Bao suy nghĩ và câu hỏi được đặt ra như ở Pháp cũng có người nghèo khổ như bên ta. Tại sao người Pháp không khai hóa dân tộc họ trước khi sang khai hóa chúng ta? Anh nhận ra rằng trên đầu Tượng thần Tự do tỏa ra ánh hào quang, nhưng những nơi khác ở Mỹ, dưới chân Tượng thần, vẫn còn nhiều người sống rất nghèo khổ. Chứng kiến cảnh sống của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở nhiều nước trên thế giới, Nguyễn Tất Thành nhận xét rằng dù màu da, tiếng nói, chủng tộc khác nhau, nhưng vẫn có thể coi nhau như anh em một nhà, và cũng chỉ có một tình hữu ái là thật mà thôi, tình hữu ái vô sản.

Cuộc hành trình qua Pháp, Mỹ, Anh và nhiều thuộc địa khác đem lại cho Nguyễn Tất Thành nhiều điều bổ ích, càng nung nấu khát vọng giành độc lập cho dân tộc mình và các dân tộc khác. Trở lại Pháp cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành thật sự bước chân vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Anh vào Đảng Xã hội Pháp chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực An Nam thuộc địa và là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Hoạt động và cống hiến nổi bật đầu tiên của Nguyễn Tất Thành trong giai đoạn này là thay mặt những người Việt Nam ở Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi các quyền tự do. Cũng từ đây tên gọi Nguyễn Ái Quốc- Nguyễn "người yêu nước" bắt đầu xuất hiện trên các diễn đàn quốc tế.

Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài đăng trên báo L'Humanité tiếp tục khẳng nguyện vọng tự do của nhân dân An Nam, đồng thời lên án chính sách cai trị, những thủ đoạn đàn áp, cướp bóc của thực dân Pháp ở Đông Dương. Người cũng tham gia các hoạt động của Ủy ban Quốc tế III của Đảng Xã hội Pháp thành lập cuối năm 1919 để bảo vệ cách mạng Nga.

Giải phóng dân tộc mình và các dân tộc thuộc địa là trục chính xuyên suốt trong suy nghĩ và hành động của Nguyễn Ái Quốc khi vào Đảng Xã hội Pháp. Chính điều đó đã giúp Người vượt lên tất cả những hạn chế của mình trong nhận thức những vấn đề chính trị khác. Khi trong Đảng Xã hội Pháp tranh luận về việc tham gia Đệ tam Quốc tế, hay Đệ nhị Quốc tế, thậm chí thành lập Quốc tế hai rưỡi, chính Nguyễn Ái Quốc nêu lên một câu hỏi mà người ta không đề cập đến, đó là tổ chức nào bênh vực, đoàn kết với các dân tộc thuộc địa và giúp họ thực hiện sự nghiệp giải phóng? Các đồng chí trong Đảng Xã hội Pháp đưa cho Người bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.

Tác phẩm của Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập dân tộc và tự do cho đồng bào. Sau này, khi nhắc lại sự kiện đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định "lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đưa Người tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác-Lênin vừa làm công tác thực tế, dần dần Người hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức trên thế giới khỏi ách nô lệ". Đó là một đúc kết sâu sắc có ý nghĩa đột phá về lý luận, giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đến với chủ nghĩa Lênin năm 1920, Nguyễn Aí Quốc kết thúc cuộc hành trình "tìm đường" đó là giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Từ năm 1921 trở đi, Người thực hiện nhiệm vụ "mở đường" cho đến năm 1930, chuẩn bị chín muồi các nhân tố để thành lập Đảng. Nguyễn Ái Quốc ghi trên lá cờ Đảng "đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công nông binh". Từ đó trở đi đến năm 1945, Người cùng Đảng ta thực hiện nhiệm vụ "dẫn đường" cho toàn dân tộc để giành độc lập. Khi cả dân tộc phải chịu ách áp bức "một cổ hai tròng" của cả Pháp và Nhật, Người khẳng định nhiệm vụ duy nhất, cao nhất là giải phóng dân tộc. Bởi vì nếu dân tộc không được giải phóng, không giành được độc lập, thì quyền lợi của giai cấp, của bộ phận đến vạn năm cũng không đòi lại được. Không giành được độc lập dân tộc, sẽ không có gì hết, mãi mãi kiếp nô lệ.

Với ý chí tự lực, tự cường đem sức ta mà giải phóng cho ta; dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập, chỉ trong mười lăm ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trên cả nước. Thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuyên ngôn khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Độc lập là khát vọng cháy bỏng của dân tộc và Hồ Chí Minh. Vì vậy, chúng ta quyết giữ bằng được giá trị thiêng liêng, cao quý đó. Nhưng độc lập mới chỉ là thành quả bước đầu. Với Hồ Chí Minh, nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Vì vậy, từ sau Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền cảm hứng khát vọng phát triển cho cả dân tộc. Những tháng ngày đầu tiên của một đất nước độc lập, Người đã chuyển tải một thông điệp về xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại, làm sao cho theo kịp các nước trên hoàn cầu; làm cho nước Việt Nam tươi đẹp, bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nghĩ tới một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường. Người gắn kết khát vọng giải phóng với khát vọng phát triển. Trong ác liệt của bom đạn do đế quốc Mỹ gây ra, Người khẳng định "chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Khát vọng phát triển, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc được khẳng định trong Di chúc: "Còn non, còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay". Người dặn lại Đảng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót, sai lầm. Kế hoạch đó tập trung vào phát triển kinh tế và văn hóa để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và phát triển đất nước trong di sản Hồ Chí Minh được Đảng ta nhấn mạnh trong các văn kiện Đại hội XIII với quan điểm chỉ đạo "kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội".

Khơi dậy khát vọng phát triển vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước và sánh vai với các cường quốc năm châu trở thành nguồn cảm hứng bất tận từ Hồ Chí Minh đến Đại hội XIII của Đảng. Chúng ta nguyện thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng vủa toàn dân tộc ta.

PGS, TS Bùi Đình Phong

II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG

1. Một số nội dung kết quả hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 03/10 đến ngày 09/10/2022, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã họp bàn, cho ý kiến về các nội dung sau: (1) Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025; phương án điều chỉnh tiền lương,

lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công trong năm 2023. (2) Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. (3) Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. (4) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. (5) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. (6) Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6 và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 6 đến Hội nghị Trung ương 7 khoá XIII. (7) Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2021. (8) Công tác cán bộ.

I- VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023 - 2025; PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG, LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TRONG NĂM 2023

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Kết luận về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023, với những nội dung cơ bản sau:

1. Về đánh giá tình hình năm 2022

Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ, khó khăn hơn so với dự báo tại thời điểm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột quân sự Nga - U-crai-na xảy ra và còn kéo dài; lạm phát tăng mạnh ở nhiều quốc gia, xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khoá dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng; nguy cơ mất ổn định an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng hiện hữu... Trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng, dầu, nguyên, vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh đó, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, quản lý của Nhà nước, sự đồng hành, ủng hộ của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là Kết luận số 20-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về kinh tế - xã hội năm 2021- 2022, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; ước cả năm đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 4%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước ước cả năm vượt 14,3% dự toán; xuất khẩu tăng khoảng 9,5%, tiếp tục xuất siêu; an ninh năng lượng (điện, xăng, dầu), an ninh lương thực, thực phẩm được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi nhanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Việc triển khai các kết luận của Bộ Chính trị về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (2022 - 2023) và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, góp phần kiểm soát được dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung tháo gỡ rào cản, khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; vừa xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài nhiều năm, vừa ứng phó kịp thời với những biến động của tình hình thế giới, khu vực và giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu, cả 3 khu vực của nền kinh tế phục hồi và phát triển mạnh; tăng trưởng GDP cả năm ước đạt khoảng 8% (mục tiêu đề ra là 6 - 6,5%).

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chú trọng và có hiệu quả.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được quan tâm; an sinh xã hội, đời sống của nhân dân được bảo đảm; tỉ lệ hộ nghèo giảm 1%. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển; quan tâm bố trí nguồn lực của Nhà nước, đồng thời phát huy các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực văn hoá. Phát triển nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số được đẩy mạnh. Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, góp phần củng cố và nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều ngành, lĩnh vực còn khó khăn; thiếu hụt lao động cục bộ trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn; tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt lao động cho giai đoạn phục hồi và phát triển, nhất là lao động chất lượng cao. Cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt yêu cầu; chưa phát huy tốt vai trò của các tập đoàn kinh tế của Nhà nước tham gia vào các công trình, dự án lớn. Công tác quy hoạch còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu, tiến độ đề ra; việc triển khai một số chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Thu hút FDI đầu tư mới và chuyển giao công nghệ gặp nhiều khó khăn; liên kết giữa khu vực FDI và kinh tế trong nước còn hạn chế. Tốc độ tăng năng suất lao động thấp hơn so với mục tiêu đề ra. Xuất khẩu gặp thách thức không nhỏ khi các thị trường lớn, truyền thống bị thu hẹp. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình trạng bỏ việc, nghỉ việc trong khu vực công sang khu vực tư có xu hướng gia tăng. Dịch Covid-19 có thể tiếp tục diễn biến phức tạp; tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại một số cơ sở khám, chữa bệnh chưa được xử lý dứt điểm.

2. Quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

2.1. Quan điểm

(1) Bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021- 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

(2) Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

(3) Chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn theo hướng: Bảo đảm ổn định trong điều kiện có nhiều bất định; chủ động thích ứng linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến phức tạp, khó lường; kiên định, nhất quán, bản lĩnh, tự tin trong điều hành trước sự biến động, tác động nhiều chiều từ thế giới và trong nước; có biện pháp kiểm soát rủi ro, ứng phó kịp thời với nguy cơ suy thoái, khủng hoảng từ bên ngoài; giải quyết hài hoà giữa hợp tác và cạnh tranh kinh tế quốc tế trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

(4) Đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, vừa tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ nặng nề, thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, bất ngờ phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Chủ động ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

(5) Phát triển văn hoá phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là người có công, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế.

(6) Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; đảm bảo môi trường ổn định, hoà bình, hợp tác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

2.2. Mục tiêu: Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đột phá chiến lược, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị,

trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

3. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cần rà soát, có giải pháp huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công; củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, phát huy tính chủ động, sáng tạo của ngân sách địa phương. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, nắm chắc nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, thất thu thuế trong thương mại điện tử, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi, giảm tỉ lệ nợ đọng thuế. Nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, các khoản chi chưa thực sự cần thiết bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các hàng hoá quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá, nhất là giá xăng, dầu, điện, góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đời sống và kiểm soát lạm phát.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công trong năm 2023.

II- ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021- 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, thống nhất cao về sự cần thiết phải ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất, nội dung chủ yếu của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là phải xác định rõ và đúng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo; những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần phấn đấu để đạt được; và các định hướng lớn về phát triển và phân bố không gian phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu; định hướng tổ chức không gian phát triển theo vùng, lãnh thổ; định hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền quốc gia... Trong quy hoạch, cần tập trung ưu tiên cho việc hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia; tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng bảo vệ môi trường, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn, gắn với không gian phát triển mới. Phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các "đầu tàu" lôi cuốn sự phát triển của quốc gia. Hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam và trục Đông - Tây; kết nối các cảng biển, cửa khẩu quốc tế, đầu mối giao thương lớn, các đô thị, trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất ban hành Kết luận về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; giao Bộ Chính trị chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị hoàn chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Quốc hội khoá XV xem xét, quyết định.

III- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Quan điểm

(1) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội ngày càng dựa nhiều hơn vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại; là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

(2) Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị, lấy con người là trung tâm, doanh nghiệp là chủ thể, bảo đảm hài hoà mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

(3) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng và địa phương; lợi thế của nước đi sau và đang trong thời kỳ dân số vàng; kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa phát triển tuần tự với đi tắt đón đầu; chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang sáng tạo, thiết kế và sản xuất tại Việt Nam; công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; chú trọng dịch vụ hoá các ngành công nghiệp. Coi chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

(4) Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá cần có lộ trình và bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các cực tăng trưởng, các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; tăng cường liên kết ngành và liên kết vùng; coi nguồn lực trong nước là cơ bản, chiến lược, lâu dài và quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; doanh nghiệp trong nước (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân) là động lực chính, chủ đạo; doanh nghiệp FDI có vai trò quan trọng.

(5) Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, hiệu quả; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần khởi nghiệp quốc gia, đổi mới sáng tạo; phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản lĩnh con người Việt Nam và vai trò xung kích, đi đầu của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân và giai cấp công nhân hiện đại.

2. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí của nước công nghiệp, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đời sống mọi mặt của nhân dân được nâng cao. Xây dựng được nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh, từng bước làm chủ được công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên; nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ tiên tiến; các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao.

Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; GNI bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 7.000 USD. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỉ lệ đạt khoảng 260 sinh viên trên một vạn dân. Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về năng lực cạnh tranh công nghiệp; tỉ trọng công nghiệp đạt trên 40% GDP; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP; tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%; giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, chế biến bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD. Hình thành được một số tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; xây dựng và phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp trong nước có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế; làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp. Xây dựng được ngành công nghiệp quốc phòng, an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại. Tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Chỉ số phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc. Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%. Tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 50%. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN; chỉ số hiệu quả môi trường (EPI) đạt trên 55. Môi trường kinh doanh được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam hoàn thành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, xã hội văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

IV- TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

1. Quan điểm

(1) Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định sự lãnh đạo, đường lối đổi mới của Đảng. Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa Nhà nước,

thị trường và xã hội; giữa thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đổi mới hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(2) Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và sự giám sát của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

(3) Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hoá kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

(4) Bám sát thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, kế thừa những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(5) Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình và bước đi vững chắc. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã đủ rõ, chín muồi thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa đủ rõ thì tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm, tổng kết thực tiễn để làm rõ, từng bước hoàn thiện, mở rộng; những chủ trương đã thực hiện, nhưng thực tiễn khẳng định là không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì, hiệu quả.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực; thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định và cơ chế bảo đảm thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, mở đường cho đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển bền vững; cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội; bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương.

- Cải cách tư pháp đạt được bước tiến rõ rệt; hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi

ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cơ bản tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, liêm chính.

3. Trọng tâm

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phân cấp, phân quyền, xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của toà án theo thẩm quyền xét xử; thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

V- TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA X VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới

1. Quan điểm

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải gắn với hiệu quả tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Gắn với tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng; bảo đảm kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà các phương thức lãnh đạo; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng.

- Đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, đồng thời phát huy chủ động, sáng tạo của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành văn bản của Đảng; kịp thời cụ thể hoá, thể chế hoá thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình của cấp uỷ, tổ chức đảng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Đề cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu; nhận thức, trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng. Hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình liên quan đến tổ chức, hoạt động của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

- Xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân; bám sát thực tiễn, cầu thị, học hỏi, nói đi đôi với làm; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

VI- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cho ý kiến, thông qua Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6 và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 6 đến Hội nghị Trung ương 7 khoá XIII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2021.

VII- CÔNG TÁC CÁN BỘ

1. Sau khi xem xét Tờ trình của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá XV.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, quyết định để cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý

thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 về bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật đối với các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng Nguyễn Thành Phong, Huỳnh Tấn Việt, Bùi Nhật Quang.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét Tờ trình của Bộ Chính trị và quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Phạm Xuân Thăng, Uỷ viên Trung ương Đảng khoá XIII; Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng do các vi phạm nghiêm trọng về nguyên tắc tập trung dân chủ, về những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp uỷ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm thiệt hại lớn đến tài sản, ngân sách nhà nước, gây dư luận xấu, làm giảm uy tín của Đảng, chính quyền địa phương và cá nhân đồng chí.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương

2. Phai nhạt lý tưởng cách mạng - con đường dẫn đến "tự triệt tiêu mình"

Lý tưởng cách mạng là định hướng giá trị cốt lõi, xuyên suốt của người cộng sản, là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Những người đảng viên cộng sản chúng ta rất tự hào được sống, chiến đấu, phấn đấu cho lý tưởng cao cả đó. Tuy nhiên, những năm gần đây, do cả yếu tố khách quan và chủ quan, một bộ phận đảng viên có biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị đã được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng chỉ ra.

"Ngọn đuốc soi đường" cho những người cộng sản

Trong dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2022), ông Nguyễn Tiến Hà, 90 tuổi, Trưởng ban liên lạc chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tại Nhà tù Hỏa Lò xúc động kể lại: "Thường ngày từ sáng sớm, các đồng chí bị địch dẫn đi hành quyết. Trong giây phút ngắn ngủi còn lại của cuộc đời, chuẩn bị bước lên máy chém nhưng các chiến sĩ vẫn rất kiên cường, hô to: "Thực dân Pháp đưa chúng tôi ra pháp trường đây. Các đồng chí ở lại mạnh khỏe, chiến đấu bảo vệ quê hương. Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm! Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!". Lúc đó, trong nhà tù bừng bừng khí thế chiến đấu, hô vang những khẩu hiệu: "Phản đối thực dân Pháp", "Phản đối án tử hình"...

Hẳn ai nghe lời kể của cựu tù chính trị Nguyễn Tiến Hà đều thấy khí phách ngời sáng, kiên trung của hàng vạn chiến sĩ cách mạng trong các ngục tù của thực dân, đế quốc. Họ sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, chấp nhận cái chết một cách thanh thản vì mục tiêu, lý tưởng cách mạng cao đẹp của Đảng, của dân tộc.

Nói đến lý tưởng cách mạng là định hướng giá trị cốt lõi, xuyên suốt của người cộng sản, là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng đó, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các thế hệ cán bộ, đảng viên đã không quản ngại hy sinh gian khổ, quyết chiến và quyết thắng, sẵn sàng xả thân vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Khi đất nước nằm trong ách nô lệ của thực dân, đế quốc, ai đi theo Đảng, theo cách mạng cũng nhận thấy đó là con đường gian khổ, phải chấp nhận hy sinh, phải quên mình vì đất nước, vì dân tộc. Trong cuộc sống, không ai muốn tước bỏ mạng sống của mình. Chỉ có lý tưởng cách mạng, vì nước, vì dân, người chiến sĩ cộng sản mới chịu mọi cực hình tra tấn của kẻ thù cho đến hơi thở cuối cùng. Chỉ có lý tưởng chiến đấu cao cả vì độc lập, tự do của dân tộc mới khiến biết bao chiến sĩ Thủ đô ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch với tinh thần "quyết tử để Tổ quốc quyết sinh"; chiến sĩ Tô Vĩnh Diện mới lấy thân mình chèn cứu pháo; chiến sĩ Bế Văn Đàn mới lấy thân mình làm giá súng; chiến sĩ Phan Đình Giót mới lấy thân mình lấp lỗ châu mai... và cả hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ lặng lẽ làm nhiệm vụ trên những con tàu không số luôn sẵn sàng xả thân trước mọi hiểm nguy giữa trùng khơi biển cả. Giữa cái sống và cái chết trong tích tắc nhưng các anh vẫn không hề nao núng và không bao giờ tính toán đến lợi ích, hưởng thụ cho bản thân. Tất cả cho mục tiêu chiến đấu, chiến thắng kẻ thù xâm lược! Tất cả dâng hiến cho mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn.

Có thể nói rằng, Đảng ta vĩ đại, Đảng ta phát triển không ngừng lớn mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn

diện như ngày nay là do có đội ngũ đảng viên kiên trung, gương mẫu. Lớp lớp thế hệ đảng viên luôn thấm nhuần lý tưởng cách mạng của Đảng, của Bác Hồ, trong mọi lĩnh vực đều thể hiện rõ bản chất cách mạng, tinh thần tiên phong, xông pha, xả thân vì nghĩa lớn, đồng thời cũng thể hiện rõ vai trò "là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" như Bác Hồ đã dạy. Đối với những đảng viên chân chính, trong chiến đấu thì dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì nước, vì dân; trong xây dựng đất nước thì tận tâm, tận lực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phẩm chất, tinh thần cao đẹp đó của đội ngũ đảng viên đã và đang tỏa sáng trong xã hội, được nhân dân trân trọng, tin yêu, học tập và noi theo.

Xa rời lý tưởng cách mạng - con đường dẫn tới sự tha hóa, biến chất

Tuy nhiên, bên cạnh đội ngũ tiên phong của hàng triệu cán bộ, đảng viên đó cũng còn không ít cán bộ, đảng viên đã và đang phai nhạt lý tưởng cách mạng. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chỉ ra: Phai nhạt lý tưởng cách mạng là biểu hiện đầu tiên của tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị. Phai nhạt về lý tưởng cách mạng thường diễn ra hai khuynh hướng chủ yếu.

Thứ nhất, mơ hồ về nhận thức, lập trường ngả nghiêng, ngộ nhận về quan điểm giai cấp, hùa theo quan điểm chống đối của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, cho rằng đất nước cần phải đa nguyên, đa đảng. Thực tiễn cho thấy, có những cán bộ, đảng viên từng vào sống ra chết trong trận mạc, gia đình có truyền thống cách mạng, nhưng sau này do không làm chủ được bản thân nên đã bị lôi kéo, kích động bởi các luận điệu tuyên truyền của các thế lực phản động, để rồi quay lại phản bội mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Cũng có cán bộ khi đất nước có chiến tranh vẫn được Đảng, Nhà nước lựa chọn ưu tiên đi đào tạo ở nhiều trường trong nước và nước ngoài để phục vụ Tổ quốc, nhân dân sau khi đất nước hòa bình, nhưng khi có học hàm, học vị cao lại đưa ra quan điểm, lập luận xa lạ với quan điểm chính trị cũng như mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Họ gieo rắc quan điểm cá nhân, tô hồng chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng đối lập. Họ hùa theo những phần tử cơ hội, chống đối, xuyên tạc Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nói xấu Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hòng làm cho đất nước ta đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, do chủ nghĩa cá nhân chi phối, vì lợi ích vật chất tầm thường mà bất chấp lý tưởng, mục tiêu phấn đấu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, làm thiệt hại tài sản lớn cho đất nước, vi phạm pháp luật, làm ô uế thanh danh người cán bộ, đảng viên của Đảng. Theo số liệu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, 10 năm qua (2012-2022), cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 2.700 tổ chức đảng, gần 168.000 đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng. Đáng nói là có hơn 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý đã bị kỷ luật, thậm chí bị truy tố, xét xử theo Bộ luật Hình sự.

Suy cho cùng, số cán bộ, đảng viên bị kỷ luật, xử lý về tội tham nhũng có căn nguyên từ việc họ bị thẩm thấu tư tưởng đặc quyền, đặc lợi của chủ nghĩa phong kiến, luôn muốn bản thân an nhàn mà lại được đãi ngộ, hưởng thụ cao. Khi có vị trí, có điều kiện quyền lực, bên cạnh bị vật chất, đồng tiền cám dỗ thì họ lu mờ về chính trị, sa ngã vào chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, từ đó xa rời lợi ích tập thể, lợi ích của nhân dân, của đất nước... Đó là con đường dẫn họ tới xa rời, phai nhạt lý tưởng cách mạng, đồng nghĩa với "tự triệt tiêu mình".

Trọn đời giữ gìn điều thiêng liêng, cao quý nhất

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, không có lý tưởng cách mạng làm hành trang, người cán bộ, đảng viên mất đi tính tiền phong, gương mẫu, không làm tròn vai trò dẫn dắt phong trào cách mạng và lãnh đạo nhân dân. Theo Người, Đảng cần phải có những đảng viên kiên trung với lý tưởng, đường lối của Đảng: "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có tính đảng mới làm được việc", nếu "kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên". Cán bộ, đảng viên muốn lãnh đạo vững thì trước hết phải có tư tưởng, lập trường vững chắc. Bác khẳng định: "Nếu chỉ có công tác thực tế mà không có lý tưởng cách mạng, thì cũng không phải là người đảng viên tốt".

Trong buổi lễ kết nạp Đảng, trước cờ Đảng, cờ Tổ quốc và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đảng viên mới đều dõng dạc tuyên thệ: "Tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì khi được phân công, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân!". Lời thề đó là thiêng liêng, là danh dự cao nhất, rất cần thiết đối với người đảng viên cộng sản.

Để lý tưởng cách mạng luôn là linh hồn sống, là ngọn đuốc soi đường cho cán bộ, đảng viên, giải pháp quan trọng hàng đầu là cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện nâng cao nhận thức về Đảng cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức, hành động thực tiễn cho đảng viên trẻ, đảng viên mới kết nạp, chủ động đưa họ vào những nơi khó khăn, gian khổ để rèn luyện, thử thách, qua đó xây dựng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực thực tiễn.

Chú trọng xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy các cấp là việc làm rất quan trọng, có

ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động của mỗi tổ chức đảng, nhằm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm vai trò lãnh đạo tập thể của cấp ủy, phát huy trách nhiệm cá nhân cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu và giải quyết tốt các mối quan hệ công tác. Quy chế làm việc của mỗi cấp ủy là cụ thể hóa các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành các nguyên tắc, chế độ quy định, hoạt động của mỗi tổ chức đảng. Trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy (thường vụ) và từng cấp ủy viên, cũng như quy định các mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với các tổ chức chính quyền và các tổ chức chính trị-xã hội. Những điều khoản quy định trong quy chế buộc tất cả thành viên trong cấp ủy phải chấp hành và thực hiện một cách nghiêm túc, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong mọi lĩnh vực công tác. Nếu các cấp ủy đảng luôn siết chặt hoạt động lãnh đạo thông qua quy chế về các lĩnh vực nhạy cảm như kinh tế, tài chính, nhân sự... thì không một cá nhân nào có thể dễ dàng lộng hành, thao túng. Giữ vững nguyên tắc Đảng cũng là một cách góp phần bảo đảm cho cán bộ, đảng viên luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Trong tình hình hiện nay, cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý luận, mục tiêu, lý tưởng của Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; cùng với đó là nghiêm túc thực hiện kỷ luật Đảng, nhất là thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tính tiền phong, gương mẫu của đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đó là con đường làm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh từ cơ sở. Đó cũng là con đường cơ bản để mỗi cán bộ, đảng viên rèn luyện, tu dưỡng, gìn giữ phẩm chất đạo đức trong sáng, luôn lấy lý tưởng cách mạng là linh hồn sống, là kim chỉ nam, là ngọn đuốc soi đường của mình. Mỗi cán bộ, đảng viên một lòng một dạ trung thành với lý tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng là điều kiện tiên quyết giúp họ có cơ hội học tập, công tác tốt, tích cực cống hiến và trưởng thành, xứng danh là người chiến sĩ tiên phong ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Theo Tạp chí Tuyên giáo

III. THÔNG TIN THAM KHẢO

1. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công, quyết liệt thực hiện 11 công trình trọng điểm của tỉnh

BBT : Ngày 27/9/2022, đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Trần Ngọc Tam, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp nghe báo cáo tiến độ triển khai 11 công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những công trình dự án có ý nghĩa tạo động lực lớn phát triển kinh tế xã hội, gắn với tiến độ đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; định hướng các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới. Ban biên tập xin trích giới thiệu thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc trên để các đồng chí nghiên cứu, thực hiện.

Sau khi nghe báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, ý kiến của các đại biểu dự họp và ý kiến của đồng chí Trần Ngọc Tam, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đã khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án lớn, trọng điểm gắn với tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, đạt được những kết quả quan trọng, tích cực. Để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt 100% vào cuối năm và đẩy nhanh tiến độ triển khai 11 công trình, dự án trọng điểm và các công trình, dự án lớn trên địa bàn tỉnh, Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số công việc sau:

1. Phát huy tinh thần "Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển" gắn với phương châm "Xây dựng chính quyền mạnh, trách nhiệm cao, sáng tạo, phục vụ nhân dân, đồng hành với doanh nghiệp", tăng cường hơn nữa hoạt động đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm lắng nghe, đồng hành phát triển, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng "lợi ích hài hòa – rủi ro chia sẻ". Xây dựng tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đoàn kết, thống nhất, nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp nhiều hơn, thực chất hơn vào sự phát triển của tỉnh.

2. Khẩn trương, tập trung đổi mới mạnh mẽ tác phong, phong cách, phương pháp, lề lối làm việc theo hướng nhanh nhẹn, khoa học, hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết, phối hợp giải quyết công việc với phương châm "lấy công việc làm trung tâm; lấy hiệu quả, kết quả công việc làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành

nhiệm vụ"; hệ thống, đồng bộ các nội dung: "Đổi mới tư duy – Lập chương trình, kế hoạch – Đổi mới cách làm – Lộ trình, phân công thực hiện". Chủ động tham mưu giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật đối với những vướng mắc, khó khăn của nhà đầu tư, doanh nghiệp nhất là về: Công tác giải phóng mặt bằng, các vấn đề liên quan đất đai, quy trình, thủ tục thực hiện dự án,…

3. Đầu tư công, giải ngân vốn đầu tư công, vốn ODA có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và tạo công ăn việc làm. Do đó cần phải lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có kết quả, nếu không sẽ ảnh hưởng tiêu cực, trực tiếp đến tăng trưởng, thu ngân sách, đến tiến độ các công trình, dự án, môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là sẽ bị cắt giảm ngân sách trong năm tiếp theo, gây bất lợi cho tỉnh. Do đó, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phải đầu tư thời gian, công sức để lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện có kết quả toàn diện, rõ nét hơn trong thời gian tới đây; yêu cầu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện khẩn trương, đẩy nhanh tốc độ thi công các công trình, dự án đầu tư công và tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, đạt kế hoạch đề ra. Khẩn trương thực hiện công việc để giải ngân vốn ODA.

- Các đồng chí lãnh đạo các Ban (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp), lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều cam kết giải ngân đạt 100% vốn đầu tư công đã phân bổ cho đơn vị theo kế hoạch năm 2022. Do đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cam kết này, là trách nhiệm trực tiếp của cơ quan, người đứng đầu cơ quan này với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Bến Tre; đồng thời, là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm.

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ban quản lý dự án, các sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện bằng được kế hoạch đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn vay ODA. Đồng thời, phải bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả. Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công theo dõi các lĩnh vực, phải có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo, triển khai các công việc phải rất cụ thể, quyết liệt trong công việc bằng hành động và kết quả cụ thể trong đầu tư công và việc giải ngân vốn đầu tư công. Chủ động chỉ đạo điều hành thúc đẩy nhanh đầu tư công cũng như tiến độ đầu tư, tiến độ giải ngân đầu tư công và nguồn vốn ODA.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực chủ động thực hiện có kết quả những chỉ đạo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân tỉnh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp tiến độ, vướng mắc, khó khăn của các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời đề xuất cách tháo gỡ; phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu điều hành thúc đẩy nhanh đầu tư công cũng như tiến độ đầu tư, tiến độ giải ngân đầu tư công và nguồn vốn ODA. Kết quả, hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành công việc vào cuối năm của đơn vị, của người đứng đầu.

- Đề nghị Đảng đoàn của Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục hỗ trợ, theo dõi, giám sát việc giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường đưa vào chương trình giám sát đánh giá mức độ hoàn thành của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ động giải quyết những vấn đề vướng mắc, ban hành những cơ chế chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh, môi trường thuận lợi để thúc đẩy nhanh được đầu tư công. Thông qua chương trình giám sát, thông qua chế độ báo cáo, thông qua chế độ giám sát thực tế, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra giải pháp xử lý.

- Đề nghị các ban đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tích cực trong việc tiếp xúc, tuyên truyền, vận động cho cử tri, Nhân dân ủng hộ, thực hiện tốt chương trình, dự án; đồng thời, lắng nghe các ý kiến phản ánh các vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trong đó có đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực, huy động nguồn lực, xây dựng lộ trình thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cá nhân theo phương thức "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" để triển khai thực hiện 11 công trình, dự án trọng điểm và các công trình, dự án lớn trên địa bàn.

- Tăng cường huy động nguồn lực tài chính để triển khai công trình, dự án; xác định rõ các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn vay, các nguồn vốn huy động từ khu vực doanh nghiệp,… để có kế hoạch huy động, sử dụng hợp lý, trong đó: (1) Đối với ngân sách từ Trung ương: Chủ động xây dựng

các chương trình, đề án sử dụng vốn Trung ương để đề xuất, theo dõi, đeo bám sát sao quá trình phê duyệt, cấp vốn để triển khai thực hiện; (2) Đối với ngân sách tại địa phương: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan trên địa bàn tỉnh, tăng thu ngân sách, trong đó lưu ý vai trò của cơ quan thuế, hải quan, các hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bản; không để thất thu các nguồn thuế tại địa phương, huy động nguồn lực cho phát triển. Giao Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành tài chính, thuế rà soát lại việc nộp thuế của các công ty đang hoạt động trên địa bàn tỉnh và triển khai các công việc theo thẩm quyền nhằm thu đúng, đủ và giải pháp khơi tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; (3) Mở rộng, khai thác hiệu quả các nguồn vốn vay trong nước, ngoài nước, vốn vay qua hệ thống ngân hàng, vốn vay ODA và các nguồn vốn vay phù hợp khác; (4) Mở rộng, đẩy mạnh khai thác nguồn vốn từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư; tập trung huy động nguồn vốn của doanh nghiệp, tăng cường phương thức hợp tác công tư (PPP); (5) Tăng cường huy động, khơi tăng đóng góp của người dân.

- Đối với nhóm công trình, dự án phát triển đô thị cần triển khai đồng bộ, đồng thời; trong đó, có trọng tâm, trọng điểm bằng việc phân loại để xúc tiến thực hiện nhanh theo đúng quy định của pháp luật, chú ý quản lý quy hoạch tổng thể, các chỉ số xây dựng đúng quy định pháp luật về quy hoạch đô thị để kiên định với quy hoạch tổng thể, đúng pháp luật và có cách làm bền vững. Về thu hồi đất, các dự án nào đáp ứng theo quy định hiện hành của pháp luật thì xúc tiến làm nhanh và làm kỹ, lưu ý không để xảy ra việc lợi dụng chính sách đất đai, vi phạm pháp luật.

- Đối với nhóm công trình thủy lợi, dự án phát triển diện tích nuôi tôm công nghệ cao, tiếp tục bám sát tiến độ thực hiện các dự án thủy lợi, đốc thúc các dự án đang triển khai. Chủ động rà soát, gia cố các công trình, dự án để đảm bảo an ninh thủy lợi, phòng chống hạn mặn. Các dự án nuôi tôm công nghệ cao cần làm nhanh đầu tư hệ thống hạ tầng, mời gọi đầu tư công nghệ chế biến tôm tại tỉnh.

- Đối nhóm công trình, dự án điện gió, cần chú ý quy hoạch tổng thể phát triển điện gió gắn với chiến lược lấn biển, quy hoạch nguồn điện đi liền với đường truyền tải điện. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra để rà soát lại dự án điện gió, cũng như kiểm tra, xác định rõ trách nhiệm của nhà đầu tư. Tương tự, đối với chiến lược phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cần đưa vào Quy hoạch tích hợp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; lựa chọn khu, cụm công nghiệp chiến lược ưu tiên phân bổ vốn đầu tư để hoàn thiện, đưa vào khai thác; thu hút nhà đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, mang lại giá trị gia tăng cao, có hiệu quả đầu tư tốt, đóng góp lớn cho NSNN; quản lý, khai thác hiệu quả các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các dự án giao thông, phải tập trung tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư; xúc tiến việc đấu thầu, sớm tiến hành đầu thầu theo quy định để đưa các mỏ cát vào khai thác, triển khai việc nạo vét lòng sông kết hợp tận thu theo quy định hiện hành, phục vụ các công trình, dự án; khẩn trương thống nhất hướng tuyến với các tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh về đường ven biển để trình các bộ, ngành Trung ương; phối hợp tỉnh Vĩnh Long đề xuất phương án xây dựng cầu Đình Khao;…

- Đối với các dự án ngành văn hóa, giáo dục cần phối hợp chặt chẽ, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đề án Làng Văn hóa du lịch Chợ Lách và Trung tâm Cây giống, hoa kiểng Chợ Lách, tiến hành làm việc với các nhà đầu tư tiềm năng thu hút đầu tư, từ đó xác định những nội dung Nhà nước đầu tư, doanh nghiệp đầu tư để xây dựng các dự án phù hợp và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, các công việc liên quan theo quy định hiện hành. Về việc thành lập Trường Đại học Tây Nam Bộ cần nghiên cứu có cách làm phù hợp để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và khẩn trương (việc này sẽ được trao đổi và kết luận trong Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp tới).

- Đối với thúc đẩy phát triển và thành lập mới doanh nghiệp, cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, xây dựng những điển hình khởi nghiệp để nhân rộng; thúc đẩy mạnh mẽ với cách làm thiết thực phong trào Đồng Khởi khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên cơ sở chuyển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

Ban Biên tập

2. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Bến Tre tháng 10/2022

Trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, phạm pháp hình sự phát hiện 13 vụ, làm rõ 07 vụ, 08 đối tượng (trong tháng xảy ra 01 vụ, 12 vụ xảy ra trước đây nay xác định có tội phạm); gồm: 07 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 04 vụ cố ý gây thương tích. Tệ nạn xã hội: 01 vụ sử dụng trái phép chất ma túy (giảm 07 vụ), 03 đối tượng vi phạm; tai nạn giao thông xảy ra 02 vụ, làm 01 người chết, 02 người bị thương.

Kết quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội:

- Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/9/2022 tại nhà số 42B, khu phố 2, Phường 5, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre phối hợp Phòng PC04, Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy, củng cố hồ sơ xử lý 02 đối tượng.

- Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, Công an thành phố Bến Tre tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Mỹ Thạnh An khi đến khu vực bờ sông Bến Tre thuộc Tổ 11, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An thì phát hiện đối tượng Trương Nhật Minh, sinh năm 1992, đăng ký thường trú số 419, ấp Long Thị, xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tàng trữ 05 đoạn ống nhựa bên trong chứ tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an thành phố đang củng cố hồ sơ xử lý.

- Giải tán, phá rã 07 tụ điểm đánh bạc nhỏ lẻ (Phường 7: 01, Phú Hưng: 05, Mỹ Thạnh An: 01), khoảng 42 đối tượng bỏ chạy, giáo dục tại chỗ 09 đối tượng; mời 09 chủ đất cam kết, giáo dục không tái phạm.

- Phối hợp Phòng PC02 Công an tỉnh Trà Vinh bắt đối tượng Lê Văn Tài, sinh năm 1986, đăng ký thường trú ấp 1, Thạnh Phú, Cầu Kè, Trà Vinh; là đối tượng giết người, cướp tài sản xảy ra ngày 04/9/2022 tại xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh.

- Truy bắt đối tượng truy nã theo quyết định của Cơ quan CSĐT Công an Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ về tội *"Cướp giật tài sản"*. Đối tượng Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1975, đăng ký thường trú Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, bàn giao đối tượng cho Công an Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thụ lý.

- Kiểm tra ma túy 64 đối tượng. Kết quả dương tính 10 đối tượng, xử phạt 10 đối tượng số tiền 15.000.000 đồng.

- Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 97 lượt, qua kiểm tra 886 phương tiện, lập biên bản 75 trường hợp, tạm giữ 43 phương tiện, 32 giấy tờ liên quan, giáo dục tại chỗ 811 trường hợp, ra quyết định xử phạt 82 trường hợp vi phạm với tổng số tiền là 259.100.000 đồng.

- Công an các phường, xã tuần tra giải tỏa, kiểm tra trật tự đô thị 611 cuộc, nhắc nhở 1.674 hộ buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường.

Trong thời gian tới, công an thành phố thường xuyên quản lý chặt số đối tượng chính trị, khiếu nại, khiếu kiện, kịp thời phát hiện các vấn đề tiềm ẩn, nguy cơ gây mất an ninh trật tự, xử lý kịp thời, hiệu quả không để bị động, bất ngờ.

Phương Dung (CATP)